SỞ Y TẾ
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Số: 48 /BVSN-KDVTYT
V/v báo giá vật tư, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 26 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh vật tư y tế, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro.

Lời đầu tiên, Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh trân trọng cảm ơn sự quan tâm của quý đơn vị.

Do nhu cầu mua sắm một số mặt hàng vật tư tiêu hao, hoá chất, sinh phẩm chẩn đoán invitro. Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh kính mời các đơn vị quan tâm gửi báo giá để Bệnh viện có cơ sở tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm (danh mục hàng hoá theo phụ lục 1 đính kèm).

Báo giá của Quý đơn vị theo mẫu báo giá tại Phụ lục 2 đính kèm công văn này và đề nghị gửi về Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh (địa chỉ: Ấp Bến Có, xã Nguyệt Hoá, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh), file mềm báo giá gửi vào địa chỉ email: pkhbvsn@gmail.com. Thời gian nhận báo giá từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày và trước ngày 08/5/2023.

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Tổ xây dựng hồ sơ thầu Bệnh viện Sản – Nhi Trà Vinh, điện thoại: 02943 849 989.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, TXDHST.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH TRÀ VINH
BỆNH VIỆN SẢN-NHI

Lê Minh Dũng

PHỤ LỤC 1

(Đính kèm Công văn số: /BVSN-KDVTYT Ngày / /2023)

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Ghi chú
Vật tư y tế					
1	Băng cuộn 0,09m x 2,5m	Cuộn	120	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi là 32/1, mật độ sợi 7/8, sợi chắc, mịn, không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác. - Băng được cắt hai đầu gọn không bị đổ lông khi mở băng. Kích thước: 0,09m x 2,5m. - Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) - Chất hoạt động bề mặt: < 2mm - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Chất tan trong ether: không quá 0,5% - Chất tan trong nước: không quá 0,5% - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% - Tro sunfat: không quá 0.4% - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	
2	Băng dán 53mm x 70mm	Miếng	600	Băng dính vô trùng vải không dệt, có gạc, size 53x70mm, chất liệu băng vải sợi Polyester không đan dệt, keo Acrylic, gạc phủ lớp lưới polyethylene.	
3	Bộ dây đo huyết áp động mạch xâm lấn	Bộ	25	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tương thích các đầu cáp và (kể cả đâu cáp Becton Dickinson) bao	

				gồm bộ ống dây, đầu dò (tranducer), khóa 3 ngã. Vật liệu nhựa y tế không DEHP, tương thích sinh học và đảm bảo độ tin cậy cao	
4	Bộ điều hòa Karman	Bộ	600	Chất liệu: Piston được làm bằng nhựa ABS, vòng cao su Piston làm từ cao su tự nhiên, vòng chặn Piston, dù khóa, hạt khóa, Xylanh làm từ nhựa PP, thân khóa được làm từ nhựa HDPE, Ống hút các cỡ làm từ nhựa LDPE, dầu bôi trơn. Tiệt trùng	
5	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10cc	Ống	14.400	Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016;CE. Bơm tiêm 10cc, kim 23Gx1".	
6	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1cc	Ống	16.800	Nhựa y tế nguyên sinh. Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485: 2016; CE. Bơm tiêm 1cc, kim 26Gx1/2".	
7	Bóp bóng sơ sinh	Cái	5	Bộ bóng bóp giúp thở Silicone hấp tiệt trùng ở 121độ C dùng nhiều lần (40 lần) có van peep, sơ sinh bao gồm: '- Bóng bóp Silicone thể tích: 280ml - Van peep vật liệu PC, silicone: 2~10cmH2O - Mask silicone - Túi chứa oxy vật liệu silicone thể tích: 500ml - Dây oxy vật liệu PVC: 2m * Trở kháng hít vào/ thở ra ≤ 5cm cmH2O * Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất 30~45cmH2O - Khoảng chết <6ml	

				- Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 125ml - Tốc độ dòng oxy 2ml-15ml, phần trăm oxy vận chuyển từ 92%-99%	
8	Bóng giúp thở 250ml có van peep	Cái	2	Bộ bóng bóp giúp thở PVC có van peep, sơ sinh bao gồm: '- Bóng bóp PVC thể tích: 280ml - Van peep vật liệu PC, silicone: 5~10cmH2O - Mask PVC,PC - Túi chứa oxy PVC, PC thể tích: 600ml(sơ sinh) - Dây oxy vật liệu PVC: 2m - Trở kháng hít vào/ thở ra ≤ 5cm cmH2O - Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất 30~45cmH2O - Khoảng chết <6ml - Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 125ml - Tốc độ dòng oxy 2ml-15ml, phần trăm oxy vận chuyển từ 92%-99%	
9	Bóng giúp thở 450ml có van peep	Cái	2	Bộ bóng bóp giúp thở PVC có van peep, trẻ em bao gồm: - Bóng bóp PVC thể tích: 450ml - Van peep vật liệu PC, silicone: 5~20cmH2O - Mask PVC,PC - Túi chứa oxy PVC, PC thể tích: 2500ml - Dây oxy vật liệu PVC: 2m - Trở kháng hít vào/ thở ra ≤ 5cm cmH2O - Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất 30~45 cmH2O; ≤60 cmH2O - Khoảng chết <6ml - Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 300ml - Tốc độ dòng oxy 2ml-15ml, phần trăm oxy vận chuyển từ 69%-99% (trẻ em)	

10	Bóng giúp thở 650ml có van peep	Cái	2	Bộ bóng bóp giúp thở PVC có van peep, người lớn bao gồm: 1. Bóng bóp PVC thể tích: 1500ml 3. Van peep vật liệu PC, silicone: 5~20cmH2O 4. Mask PVC,PC 5. Túi chứa oxy PVC, PC thể tích: 2500ml 6. Dây oxy vật liệu PVC 2m - Trở kháng hít vào/ thở ra ≤ 5cm cmH2O - Van POP-OFF giải phóng khí khi áp suất ≤60 cmH2O - Khoảng chết <6ml - Thể tích cung cấp mong đợi lên đến 675ml - Tốc độ dòng oxy 2ml-15ml, phần trăm oxy vận chuyển từ 50%-99%	
11	Chỉ Chromic 3/0 kim tròn	Tép	60	Chỉ tiêu thiên nhiên tan chậm 3/0 kim tròn 1/2 chiều dài chỉ 75cm , chiều dài kim 26, kim phủ silicon.	
12	Chỉ Nylon 4-0 kim tam giác	Tép	30	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon màu xanh dương 4/0 kim tam giác 3/8 chiều dài chỉ 75cm , chiều dài kim 19, kim phủ silicon.	
13	Chỉ Polypropylene 1-0 kim tròn	Tép	24	Chỉ không tiêu tổng hợp Polypropylene số 0, chỉ dài 75cm, kim tròn phủ sillicon cong 1/2C, dài 26mm	
14	Cồn Ethanol 80 độ	Lít	1.600	Chất lỏng không màu, trong suốt, dễ bay hơi, có mùi đặc trưng, dùng cho y tế, hàm lượng ethanol 80%.	
15	Dây Oxy 2 nhánh nhi sơ sinh	Sợi	600	Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương, dẻo, dài 2m-2.2m, trơn láng không gây tổng thương, không gây kích ứng da, không bị gãy gập. Đóng gói tiệt trùng từng cái. Các số trẻ em (Size XS).	

16	Dây Oxy 2 nhánh trẻ em	Sợi	300	Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương, dẻo, dài 2m-2.2m, trơn láng không gây tổng thương, không gây kích ứng da, không bị gãy gập. Đóng gói tiệt trùng từng cái. Các số sơ sinh (Size S).	
17	Dây truyền dịch nhi- 20 giọt	Sợi	800	• Dây truyền dịch 20 giọt/ml, 2 ngăn cứng mềm, có chức năng đuổi khí tự động • Buồng nhỏ giọt làm từ nhựa TPE, không chứa PVC, trong suốt, linh hoạt • Ống nhựa PVC mềm và chống xoắn đảm bảo tốc độ dòng chảy đều. • Không chứa chất DEHP đảm bảo an toàn cho bệnh nhân • Phù hợp cho dẫn truyền trọng lực cũng như truyền dịch áp suất lên đến 2 bars, Khối lượng mồi: 6.46ml/meter • Cổng tiêm chữ "Y" được thiết kế cho nhiều lần tiêm • Chiều dài dây tiêu chuẩn 180cm, màng lọc 15 µm. Đường kính trong dây 3mm, đường kính ngoài 4.1mm, Khóa xoay luer lock • Tiệt trùng Tiêu chuẩn: ISO 13485	
18	Dây Jackson Rees loại 1 lít	Bộ	8	Trẻ em (ID 15mm) + Chất liệu : Khủy ống PE, ống dây gợn PE + EVA (không latex) , túi thở latex + Hệ thống thở cho trẻ, dài 0,6 mét với ống dây oxy 2 mét, túi latex 1 lít và van điều chỉnh.	
19	Dây truyền máu	Sợi	600	- Buồng nhỏ giọt hình trụ vật liệu PVC trong suốt, linh hoạt, tạo điều kiện cho việc tiếp cận trực quan và điều chỉnh nhanh chóng mức chất lỏng. - Mũi nhọn (Non-vent Spike) vật liệu ABS, hình	

				vát cực kỳ chắc chắn để dễ dàng thâm nhập. - Kẹp con lăn vật liệu Polypropylen, điều khiển lưu lượng chính xác để sử dụng liên tục trong suốt quá trình truyền mà không làm hỏng đường ống. - Khoảng 20 giọt nước cất được cung cấp bằng ống nhỏ giọt tương đương với 1 ± 0,1ml (1 ± 0,1g). - Ống dây dài 180cm (130cm + 50cm) mềm và chống gẫy gập cao được làm từ vật liệu PVC y tế không độc hại - Bộ lọc máu 200 micron vật liệu Nylon - Kim thép không gỉ 18G x 1 1/2" - Cổng Y tự bịt kín vật liệu ABS trong suốt, tiêm thuốc gián đoạn - Luer lock có màng lọc mồi hydrophobic - Sản phẩm được khử trùng. -Vô trùng, không độc hại, không Pyrogenic - Tiêu chuẩn ISO, CE.	
20	Dung dịch khử khuẩn Chlohexidine diGluconate 4%	Chai	60	Chlorhexidine DiGluconate 4% và các chất phụ gia, chất dưỡng da (Glycerine, Alcohol Ethoxylates, Alkyl Polyglycoside, Aloe Vera, Cocamide Diethanolamine, Vitamin E, Cocamidopropyl Betaine, Polyquatium 7…) vừa đủ 100%.	
21	Gạc băng vết mổ vô trùng	Gói	3.000	Kích thước: 30cm x 30cm xếp 7cm x 14cm: 05 miếng. Tiệt trùng.	
22	Gạc phẫu thuật ổ bụng có chỉ cản quang	Miếng	3.000	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%, có chỉ số sợi là 32/1, mật độ sợi 7/8, sợi chắc, mịn, không có mùi mốc hoặc mùi khác lạ, hoàn toàn trắng, không dùng chất quang sắc, chỉ có sợi bông, không có loại sợi nào khác.	

				Kích thước: 30cm x 30cm x 6 lớp, cản quang. Tiệt trùng - Giới hạn acid - kiềm: Đạt trung tính (Cả hai dung dịch không có màu hồng) - Chất hoạt động bề mặt: < 2mm - Các sợi khác: Không tìm thấy sợi nào bị nhuộm màu - Chất tan trong ether: không quá 0,5% - Chất tan trong nước: không quá 0,5% - Mất khối lượng do sấy khô: không quá 8,0% - Tro sunfat: không quá 0.4% - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.	
23	Gạc rửa bụng vô trùng	Gói	3.000	Kích thước: 30cm x 30 cm (xếp 6cm x 14cm): Gói/5 miếng. Tiệt trùng	
24	Gạc sanh có cắt may	Gói	400	Gồm có: Gạc 8cm x 18cm có gòn (03 miếng); Gạc 10cm x 10cm (4 miếng); Gòn cẩu (5 cục); Gòn viên (15 viên). Tiệt trùng	
25	Gạc thay băng sản	Gói	2.000	Gồm có: Gạc 8cm x 18cm có gòn (02 miếng); Gòn se (15 viên)	
26	Găng tay ngắn chưa tiệt trùng	Cặp	5.000	Chiều dài 240mm ±5mm, có phủ bột chống dính. Sản xuất từ Latex thiên nhiên, mềm mại, độ bền cao. ISO 13485:2016.	
27	Găng tay vừa chưa tiệt trùng size S	Cặp	3.000	Chiều dài 280 mm ±5mm, có phủ bột chống dính. Sản xuất từ Latex thiên nhiên, mềm mại, độ bền cao. ISO 13485:2016	
28	Găng tay vừa chưa tiệt trùng size M	Cặp	22.200	Chiều dài 280 mm ±5mm, có phủ bột chống dính. Sản xuất từ Latex thiên nhiên, mềm mại, độ bền cao. ISO 13485:2016	
29	Giấy điện tim 3 cần 63mmx30m	Cuộn	30	Kích thước 63mmx30m	

30	Giấy điện tim 80mm x 20m	Cuộn	160	Kích thước 80mmx20m	
31	Gòn nhận bệnh, hậu sản, kế hoạch	Gói	6.000	Gồm có 10 viên Gòn viên. Tiệt trùng	
32	Khóa ba ngã có dây 50cm	Sợi	180	* Khóa 3 ngã có dây giúp giảm bớt các thao tác trong truyền thuốc, bề mặt dây trơn tru giúp tối ưu dòng chảy * Khóa 3 ngã làm bằng vật liệu Polycarbonate * Có thể chịu được áp lực lên đến 5bar. * Khóa xoay 360 độ không giới hạn. Dòng chảy sẽ ngắt sau mỗi 90 độ. Khoảng chết thấp. Có dấu mũi tên chỉ hướng dòng chảy trên khóa xoay. * Dây dài 50cm, đường kính trong 3.3mm, đường kính ngoài 4.5mm. * Sử dụng 1 lần, vô trùng, không pyrogenic.	
33	Khóa ba ngã không dây	Cái	50	* Khóa 3 ngã không dây giúp giảm bớt các thao tác trong truyền thuốc, bề mặt dây trơn tru giúp tối ưu dòng chảy * Khóa 3 ngã làm bằng vật liệu Polycarbonate * Có thể chịu được áp lực lên đến 5bar. * Khóa xoay 360 độ không giới hạn. Dòng chảy sẽ ngắt sau mỗi 90 độ. Khoảng chết thấp. Có dấu mũi tên chỉ hướng dòng chảy trên khóa xoay. * Sử dụng 1 lần, vô trùng, không pyrogenic. *Tiêu chuẩn ISO, CE.	
34	Kim luồn tĩnh mạch số 22G	Cây	400	Kim bằng kim loại được làm từ thép, rất sắc và siêu mỏng. Tiệt trùng, không gây dị ứng cho bệnh nhân. Size 22G. Xanh dương, đường kính 0,9mm, chiều dài 25mm, lưu lượng 33(ml/phút).	
35	Kim luồn tĩnh mạch số 24G	Cây	4.000	Kim bằng kim loại được làm từ thép, rất sắc và siêu mỏng. Tiệt trùng, không gây dị ứng cho bệnh	

				nhân. Size 24G, Vàng, đường kính 0,7mm, chiều dài 19mm, lưu lượng 20(ml/phút).	
36	Kim xét nghiệm Lancet	Cây	7.000	Kim lancet lấy máu bằng tay, chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng từng cái, dùng 1 lần.	
37	Mask gây mê số 1	Cái	3	* Mặt nạ gây mê chất liệu PVC, móc cài 4 chấu HDPE mã hóa màu theo size,van silicone, kết cấu PC. Co nối tương thích theo các size người lớn, trẻ em,sơ sinh (15M -22F) * Đầy đủ size cỡ người lớn , trẻ em, sơ sinh tương ứng số 1. Không chứa latex	
38	Mask gây mê số 2	Cái	3	* Mặt nạ gây mê chất liệu PVC, móc cài 4 chấu HDPE mã hóa màu theo size,van silicone, kết cấu PC. Co nối tương thích theo các size người lớn, trẻ em,sơ sinh (15M -22F) * Đầy đủ size cỡ người lớn , trẻ em, sơ sinh tương ứng số 2. Không chứa latex	
39	Mask gây mê số 3	Cái	2	* Mặt nạ gây mê chất liệu PVC, móc cài 4 chấu HDPE mã hóa màu theo size,van silicone, kết cấu PC. Co nối tương thích theo các size người lớn, trẻ em,sơ sinh (15M -22F) * Đầy đủ size cỡ người lớn , trẻ em, sơ sinh tương ứng số 3. Không chứa latex	
40	Mask gây mê số 4	Cái	2	* Mặt nạ gây mê chất liệu PVC, móc cài 4 chấu HDPE mã hóa màu theo size,van silicone, kết cấu PC. Co nối tương thích theo các size người lớn, trẻ em,sơ sinh (15M -22F) * Đầy đủ size cỡ người lớn , trẻ em, sơ sinh tương ứng số 4. Không chứa latex	
41	Mask khí dung trẻ em nhỏ có dây	Cái	1.200	Mask khí dung trẻ em size M, mask có kẹp mũi, bình chứa thuốc khoảng 6 ml, dây nối oxy đến 2m. Chất liệu PVC y tế.	

42	Máy huyết áp người lớn	Cái	15	Khoảng đo: từ 0 đến 300mmHg * Đồng hồ đo áp lực: có kim định vị ở mức số không (0) *Độ chính xác: ± 3mmHg *Hệ thống bơm khí: vòng hơi được làm bằng vải may viền có túi hơi cao su bên trong, quả bóp cao su có van điều chỉnh.	
43	Nón giấy phẫu thuật tiệt trùng	Cái	3.000	Làm từ vải không dệt, không thấm nước, thoáng khí. Thành phần nguyên liệu là 100% Polypropylen, sản phẩm được tiệt trùng. Đóng gói: đóng riêng từng cái.	
44	Ống nấp xanh có chất chống đông CITRAT	Ống	9.600	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml, nắp nhựa LDPE màu xanh lá cây. * Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8%. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. * Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	
45	Ống nấp xanh có chất chống đông EDTA	Ống	4.800	`*Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1ml , nắp cao su bọc nhựa màu xanh dương. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetraacetic Acid (EDTA) K2	

				kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	
46	Ống nắp nâu có chất chống đông NaF	Ống	500	* Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 13x75mm, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml, nắp nhựa LDPE màu xám. * Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2. * Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian 10 phút, đạt độ an toàn, đạt độ kín thân và nắp ống nghiệm, đạt độ vô khuẩn (có phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị kiểm chứng). * Dùng xét nghiệm đường (duy trì đường huyết không thay đổi trong vòng 36- 48h sau khi lấy máu) và các xét nghiệm sinh hóa (trừ Na+) * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	
47	Ống nghiệm trắng 5ml, có nắp	Ống	2.000	* Kích thước 13x75mm. Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 6ml ± 0.1ml * Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	
48	Phim X-Quang 24x30cm	Hộp	9	Phim X quang siêu nhạy, hai mặt nhũ tương, tốc độ cao được dùng với màn tăng sáng. Phim được	

				tráng màu xanh trên nền Polyeste. Phim có cấu trúc tinh thể kết hợp với kỹ thuật nhũ tương để làm giảm phát xạ tia sáng ra ngoài, kích thước 24cmx30cm. Hộp/100 tấm	
49	Phim X-Quang 30x40cm	Hộp	8	Phim X quang siêu nhạy, hai mặt nhũ tương, tốc độ cao được dùng với màn tăng sáng. Phim được tráng màu xanh trên nền Polyeste. Phim có cấu trúc tinh thể kết hợp với kỹ thuật nhũ tương để làm giảm phát xạ tia sáng ra ngoài, kích thước 30cmx40cm. Hộp/100 tấm	
50	Sonde hậu môn 14	Sợi	10	Có dải cản quang nằm dọc thân ống. Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói riêng lẻ, thân ống trong suốt hoặc mờ. Số 14.	
51	Sonde hậu môn 28	Sợi	10	Có dải cản quang nằm dọc thân ống. Tiệt trùng bằng khí EO, đóng gói riêng lẻ, thân ống trong suốt hoặc mờ. Số 28.	
52	Test thử nhiệt độ gói hấp	Tờ	4.500	Kích thước: 38mm x 38mm, thời gian test 4 phút ở nhiệt độ 134°C, thời gian test 12 phút ở nhiệt độ 121°C. Không chì, không có kim loại nặng độc hại, có một lớp keo ở mặt sau và có thể dán được sau khi đem hấp. Chuyển màu rõ rệt, ISO 13485: 2016.	
53	Thay băng ngoại	Gói	750	Gồm có: Gạc 7cm x 20cm, có gòn (1 miếng); Gạc 7cm x 12cm, có gòn (2 miếng); Gòn cắt 3cm x 3cm (20 miếng). Tiệt trùng	
54	Thuốc rửa phim X-Quang	Bộ	6	Được sản xuất để sử dụng cho máy rửa phim X-quang tự động, phù hợp với tất cả các loại phim Xquang, Gồm thuốc hiện hình và định hình.	
55	Túi ép dẹp 150mm x 200m	Cuộn	10	Túi chứa dụng cụ y tế tiệt trùng là các sản phẩm dùng để đóng gói hấp tiệt trùng các dụng cụ phẫu thuật và trang thiết bị y tế. Túi có thể được sử	

				dụng với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước (steam) và khí EO (Ethylene Oxide). Chỉ thị màu biến đổi từ xanh sang màu đen (cho hấp ướt) và từ màu hồng sang màu vàng với hấp EO.Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, CE. Kích thước: 150mm x 200mm.	
56	Canulla size M	Cái	10	Cung cấp dòng khí thở được làm ẩm với nồng độ Oxy lên đến 100%. Trong quá trình điều trị, bệnh nhân có thể thoải mái ăn và uống, không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. -Loại bỏ khoảng chết: Loại bỏ hoàn toàn khí thừa trong đường hô hấp trên. Giảm thiểu việc hít lại khí có giàu CO2 và nghèo Oxy. Tăng thông khí phế nang. -Hydrat hóa đường thở: Có khả năng dễ dàng cung cấp lưu lượng cao. Ngăn làm khô biểu mô đường thở. Cải thiện làm sạch niêm mạc. -Kích cỡ: loại M	
57	Canulla size L	Cái	5	Cung cấp dòng khí thở được làm ẩm với nồng độ Oxy lên đến 100%. Trong quá trình điều trị, bệnh nhân có thể thoải mái ăn và uống, không ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. -Loại bỏ khoảng chết: Loại bỏ hoàn toàn khí thừa trong đường hô hấp trên. Giảm thiểu việc hít lại khí có giàu CO2 và nghèo Oxy. Tăng thông khí phế nang. -Hydrat hóa đường thở: Có khả năng dễ dàng cung cấp lưu lượng cao. Ngăn làm khô biểu mô đường thở. Cải thiện làm sạch niêm mạc. -Kích cỡ: loại L	

58	Nhiệt kế máy thở NCPAP	Cái	10	Vỏ ngoài bằng nhựa, cột đo chữ U, lưu lượng 15 lít/phút	
59	Van Benveniste	Cái	10	Dùng cho hệ thống thở CPAP cho nhi, sơ sinh, loại dùng nhiều lần, giúp đo áp lực liên tục. Chất liệu: thép không gỉ	
Sinh phẩm chẩn đoán invitro					
1	Anti A	Lọ	3	Sodium azide < 0.1% w/v, lọ 10ml	
2	Anti AB	Lọ	3	Sodium azide < 0.1% w/v, lọ 10ml	
3	Anti B	Lọ	3	Sodium azide < 0.1% w/v, lọ 10ml	
4	Anti D	Lọ	3	Sodium azide < 0.1% w/v, lọ 10ml	
5	Que thử đường huyết	Que	1.750	Thành phần: Glucose Dehydrogenase (FAD) 7 µg, Potassium Ferricyanide 26 µg, Immobilizer 1.6 µg, Stabilizer 0.5 µg Phạm vi 10-900 mg/dL	
6	Que thử sốt xuất huyết Dengue Ag	Test	3.000	- Độ nhạy ≥ 97.9%, độ đặc hiệu ≥ 99%, độ chính xác ≥ 98.6%. Cho kết quả trong 15~ 20 phút.	
7	Thuốc thử Widal	Bộ	1	Bộ kháng nguyên Widal chẩn đoán thương hàn chứa sẵn sàng 8 kháng nguyên: S. typhi 'O', S. typhi 'H', S, paratyphi 'AO', S. paratyphi 'BO', S. paratyphi 'AH', S. paratyphi 'BH', S. paratyphi 'CH', S. paratyphi 'CO' và đối chứng. Widal Kit Salmonella Ha,Hb,Hc,Hd,OA,OB,OC,OD. +tve/-tve Control.	
8	ASO Latex	Test	100	Thành phần: Sodium Azide 0.9%; Control + ASO concentration >250 IU/ML; Control – Sodium azide <1%.	

Hoá chất ngoại kiểm					
1	Chương trình ngoại kiểm huyết học	Bộ	1	Hộp/3 x 2 ml. Chương trình ngoại kiểm Huyết học đáp ứng 11 thông số công thức máu hoặc tương đương.	
2	Chương trình ngoại kiểm sinh hoá	Bộ	1	Hộp/6 x 5 ml. Chương trình ngoại kiểm Sinh hóa đáp ứng 56 thông số sinh hóa thường qui, bộ mỡ, hormones và kim loại vi lượng hoặc tương đương.	
Hoá chất, vật tư máy khí máu GASTAT 1810					
1	CAL Cartridge 1800	ml	4.950	Hóa chất hiệu chuẩn cho máy.	
2	Flush Solution	ml	6.050	Dung dịch Flush chứa: đệm, chất hoạt động bề mặt, chất khử trùng và nước khử ion.	
3	Bộ dây bơm	Bộ	2	Bộ ống dây bơm.	
4	Sample Port	Cái	4	Cổng nhận mẫu.	
5	Điện cực pH	Cái	1	Điện cực pH	
6	Vỏ điện cực tham chiếu	Cái	1	Vỏ điện cực tham chiếu.	
7	Lõi điện cực tham chiếu	Cái	1	Lõi điện cực tham chiếu.	
Hoá chất, vật tư máy miễn dịch ACCESS 2					
1	Thuốc thử FERRITIN	Hộp	1	Phạm vi phân tích: 0,2–1.500 ng/mL (µg/L) 2x50test/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
2	Thuốc thử FREE T3	Hộp	1	Phạm vi phân tích: 0,88–30 pg/mL [1,4–46 pmol/L] 2x50test/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
3	Thuốc thử FREE T3 Calibrators	Hộp	1	6x2.5mL/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	

4	Thuốc thử FREE T4 Calibrators	Hộp	1	6x2.5mL/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
5	Thuốc thử TOTAL βhCG (5th IS)	Hộp	5	Phạm vi phân tích: 0,6–1350 mIU/mL.2x50test/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
6	Thuốc thử TOTAL βhCG (5th IS) Calibrators	Hộp	1	6x4mL/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
7	Thuốc thử TSH (3rd IS)	Hộp	1	Phạm vi phân tích: 0,005–50 µIU/mL.2x100test/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
8	Thuốc thử TSH (3rd IS) Calibrators	Hộp	1	6x2.5mL/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
9	Thuốc thử Substrate	Hộp	2	4x130mL/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	
10	Reaction Vessels	Hộp	3	Chất liệu Polypropylene; Dung tích tối đa 1 mL; 16x98 cái/Hộp. Tiêu chuẩn: ISO, CFS	